UBND PHƯỜNG NGUYỄN ĐẠI NĂNG
PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/QĐ-VHXH

P. Nguyễn Đại Năng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai ước thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 1 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG VĂN HÓA- XÃ HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Xét đề nghị chuyên viên phụ trách công tác kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 1 năm 2026 tại Phòng Văn hóa – Xã hội phường Nguyễn Đại Năng.

(có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo, công chức, người lao động thuộc Phòng Văn hóa – Xã hội phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT,KT./.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI
P. NGUYỄN ĐẠI NĂNG - T.P HẢI PHÒNG

Tô Thị Phương

Mẫu biểu số 75 - Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Phòng Văn hóa - xã hội phường Nguyễn Đại Năng

Chương: 832

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH

Quý 1 năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-VHXH ngày 28/4/2026 của Phòng Văn hóa - xã hội phường)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Phòng Văn hóa - xã hội phường Nguyễn Đại Năng công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2026 như sau:

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện quý I / năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
1	**Lệ phí**				
2	**Phí**				
	Phí tuyển dụng viên chức		37.200.000		
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
III	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**				
1	**Lệ phí**				
2	**Phí**				
	Phí tuyển dụng viên chức		37.200.000		
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	***25.035.682.318***	***8.749.125.259***	**187.85**	
1	***Chi quản lý hành chính***	***3.823.811.318***	***1.706.141.153***	**87.80**	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.679.000.000	443.608.014	26.42	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.056.811.318	1.262.533.139	61.38	
1.3	Kinh phí thực hiện chế độ khen thưởng	88.000.000		-	
2	***Nghiên cứu khoa học***	***357.000.000***	***0***	-	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức	357.000.000	0	-	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	***Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề***	***344.871.000***	***229.431.456***	**66.53**	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	344.871.000	229.431.456	66.53	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	200.000.000	155.450.000	77.73	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	144.871.000	73.981.456	51.07	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	***Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình***	***180.000.000***		-	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	180.000.000		-	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện quý I / năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
5	***Chi bảo đảm xã hội***	***20.330.000.000***	***6.813.552.650***	**33.51**	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	18.330.000.000	6.813.552.650	37.17	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.000.000.000		-	

P. Nguyễn Đại Năng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI
P. NGUYỄN ĐẠI NĂNG - T.P THÁI HƯNG

TRƯỞNG PHÒNG

TÔ THỊ PHƯƠNG

Mẫu biểu số 79 - Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Phòng Văn hóa - xã hội phường Nguyễn Đại Năng

Chương: 435

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH

Quý 1 năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-VHXH ngày 28/4/2026 của Phòng Văn hóa - xã hội phường)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Phòng Văn hóa - xã hội phường Nguyễn Đại Năng công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2026 như sau:

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện quý I / năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	***8.049.788.300***	***2.492.849.100***	**30.97**	
1	***Chi quản lý hành chính***	***0***	***0***	-	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
1.3	Kinh phí thực hiện chế độ khen thưởng				
2	***Nghiên cứu khoa học***	***0***	***0***		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức		0		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	***Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề***	***0***	***0***		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	***Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình***	***0***			
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	***Chi bảo đảm xã hội***	***8.049.788.300***	***2.492.849.100***	**30.97**	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.049.788.300	2.492.849.100	30.97	
	Chi trợ cấp ưu đãi thường xuyên cho Người có công với cách mạng	7.931.444.000	2.492.849.100		
	Trang cấp DCCH và phương tiện trợ giúp NCC	10.410.000			
	Chi điều dưỡng phục hồi sức khỏe	107.934.300			
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

P. Nguyễn Đại Năng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRƯỞNG PHÒNG

TÔ THỊ PHƯƠNG